

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 24-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Bình.

Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Minh Đ, sinh năm 1994 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Đ1 (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1974, hiện đang cư trú tại khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 anh em, Phạm Minh Đ là con lớn trong gia đình. Có vợ tên Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 2002; có 02 con tên Phạm Ngọc Kim H, sinh năm 2020 và Phạm Đăng K, sinh năm 2022.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị Công an thị trấn ĐT, huyện Đức Linh bắt quả tang vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 04/3/2023 đến 10 giờ 40 phút ngày 05/3/2023 thì được trả tự do. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận từ ngày 14/7/2023. (có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Đình M, sinh năm 1992 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghiep nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Đ2, sinh năm 1971, hiện đang cư trú tại khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 chị em, Nguyễn Đình M là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị Công an thị trấn ĐT, huyện Đức Linh bắt quả tang vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 04/3/2023 đến 10 giờ 50 phút ngày 05/3/2023 thì được trả tự do. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận từ ngày 30/8/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Phạm Minh N, sinh năm 2003 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, Bình Thuận.

Nghiep nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Đ1 (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1974, hiện đang cư trú tại khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 anh em; Phạm Minh N là con út trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị Công an thị trấn ĐT, huyện Đức Linh bắt quả tang vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 04/3/2023 đến 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2023 thì được trả tự do. Hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2024/HSST-LCCT của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn V; *nơi cư trú:* Khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1961; *nơi cư trú:* Tổ A1, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/3/2023 Công an thị trấn ĐT, huyện Đức Linh bắt quả tang các đối tượng: Phạm Minh Đ, sinh năm 1994; Nguyễn Đình M, sinh năm 1992 cùng trú tại Tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Phạm Minh Đ. Thu giữ tại phòng ngủ của Phạm Minh Đ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa có nắp bằng nhựa màu trắng được nối với 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng và 01

ống thủy tinh, bên trong bình nhựa có chứa 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng và chất lỏng màu trong suốt, bên trong ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu. Các đối tượng Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M khai nhận các vật dụng trên là công cụ dùng để sử dụng ma túy. Công an thị trấn ĐT, huyện Đức Linh lập biên bản sự việc và thu giữ, niêm phong các vật trên, đồng thời đưa các đối tượng liên quan về Công an thị trấn ĐT để làm việc.

Quá trình điều tra xác định được: Phạm Minh Đ, Phạm Minh N, sinh năm 2003 (em ruột của Phạm Minh Đ), Nguyễn Đình M và Phan Thế T1, sinh năm 1996 cùng trú tại Tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 04/3/2023, Nguyễn Đình M đến nhà Phạm Minh Đ vào phòng ngủ riêng rủ Đ sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Nguyễn Đình M đưa cho Đ một tờ tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và nói với Đ mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy về sử dụng. Đ cầm 500.000 đồng rồi gọi Phạm Minh N qua phòng riêng của mình và đưa cho N tờ tiền 500.000 đồng và nói N đi mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng. Phạm Minh N cầm 500.000 đồng điều khiển xe mô tô đến xã ĐH, huyện Đức Linh mua một bịch ma túy 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của một người không rõ tên, địa chỉ rồi mang bịch ma túy về nhà đưa cho Phạm Minh Đ và đưa 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) còn lại cho Nguyễn Đình M, sau đó N đi qua phòng riêng của mình ngủ. Lúc này tại phòng riêng của Phạm Minh Đ có: Nguyễn Đình M, Phạm Minh Đ và Phan Thế T1. Đ lấy bịch ma túy N đưa đồ vào nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) mà Đ chuẩn bị từ trước, dùng quạt ga nấu ma túy trong bình thủy tinh, sau khi nấu Nguyễn Đình M, Phạm Minh Đ và Phan Thế T1 cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng thì Phan Thế T1 đi về nhà, M và Đ ở lại phòng ngủ của Đ thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bình nhựa có nắp bằng nhựa màu trắng được nối với 01 đoạn ống nhựa màu xanh, trắng và 01 ống thủy tinh, bên trong bình nhựa có chứa 01 đoạn ống nhựa màu xanh trắng và chất lỏng màu trong suốt, bên trong ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu.

Tại kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

II. Đối tượng giám định: Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn có các chữ ký ghi tên: Lê Văn T2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hoàng P1, Phạm Minh Đ, Phạm Minh N, Nguyễn Đình M và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn ĐT. Trong phong bì có: 01 (một) bình nhựa có nắp bằng nhựa màu trắng được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và 01 (một) ống thủy tinh, bên trong bình nhựa chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và chất lỏng trong suốt, bên trong ống thủy tinh chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu M).

V. Kết luận về đối tượng giám định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,0092 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 (một) bình nhựa có nắp bằng nhựa màu trắng được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và 01 (một) ống thủy tinh, bên trong bình nhựa chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và chất lỏng trong suốt: Được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau

giám định số 272 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M đã được phân tích hết).

Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Minh N khai đến nhà người có tên Đen Thành ở thôn E, xã ĐH, huyện Đức Linh mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

* Người chứng kiến ông Nguyễn Xuân H1 xác nhận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 04/3/2023, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Minh Đ thuộc tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT thì thấy lực lượng Công an đang giữ 03 (ba) người thanh niên tại phòng ngủ số 03 (tính từ phòng khách của ngôi nhà vào). 03 người thanh niên khai với lực lượng Công an tên là Phạm Minh Đ, Phạm Minh N và Nguyễn Đình M cùng ngụ tại tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh. Trên nền nhà của phòng ngủ số 03 ông H1 thấy 01 (một) bình nhựa có nắp được nối với một ống nhựa và ông thủy tinh và 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng. Ông H1 nghe Đ khai nhận cái bình và quẹt gas trên là của Đ, Đ dùng để nấu ma túy để Đ, M và một người tên T1 ở gần đó sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các đối tượng vừa sử dụng ma túy xong thì Công an phát hiện. Lực lượng Công an thu ở túi quần của M số tiền 232.000 đồng.

* Người chứng kiến ông Nguyễn Văn V xác nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, khi Công an thị trấn ĐT mời ông qua nhà Phạm Minh Đ chứng kiến sự việc thì ông thấy tại phòng ngủ số 03 (tính từ phòng khách của ngôi nhà vào) Công an đang giữ Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M và Phạm Minh N cùng ở tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT. Trên nền phòng ngủ số 03 ông V thấy có một bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 01 quẹt gas đã qua sử dụng. Ông V nghe Đ và M khai với cơ quan Công an là M, Đ và T1 (nhà ở tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT) vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong, bộ dụng cụ để sử dụng ma túy trên là của Đ, Đ dùng để nấu ma túy cho Đ, M và T sử dụng trái phép chất ma túy.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N đã thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N đều

thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Minh Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Đình M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Bị cáo Phạm Minh N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy ăn năn hối lỗi và đã nhận ra lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/3/2023, tại phòng ngủ riêng của Phạm Minh Đ ở tổ A, khu phố B, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh. Công an thị trấn ĐT bắt quả tang Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy chứa 0,0092 gam chất ma túy là Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[1.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bản thân các bị cáo hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng do ham muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà các bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[1.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[1.4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ và bị cáo M có vai trò chính trong vụ án, còn bị cáo Nam là người giúp sức cho các bị cáo. Sau khi khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và nhờ bị cáo N mua ma túy về thì hai bị cáo trực tiếp cùng nhau sử dụng. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo Đ, M là ngang nhau và cao hơn bị cáo N.

[1.5] Theo lời khai của các bị cáo thì khi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đối tượng tên Phan Thế T1 cùng tham gia. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được đối tượng tên T1 hiện đang ở đâu nên cơ quan điều tra ban hành quyết định truy tìm người đối với Phan Thế T1 và sẽ tiếp tục điều tra, xử lý về sau là đúng pháp luật.

[2] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Phạm Minh N khai đến nhà người có tên Đen Thành ở thôn E, xã ĐH, huyện Đức Linh mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục điều tra, xử lý về sau là đúng pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 232.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) mà cơ quan Công an thu giữ trong túi quần của bị cáo Nguyễn Đình M, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho bị cáo M là phù hợp.

- 01 (một) bình nhựa có nắp bằng nhựa màu trắng được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và 01 (một) ống thủy tinh, bên trong bình nhựa chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và chất lỏng trong suốt: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 272 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M đã được phân tích hết) và 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, hiện không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/7/2023, nhưng được trừ 01 (một) ngày bị bắt do phạm tội quả tang.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/8/2023, nhưng được trừ 01 (một) ngày bị bắt do phạm tội quả tang.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Minh N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ 01 (một) ngày bị bắt do phạm tội quả tang.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bình nhựa có nắp bằng nhựa màu trắng được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và 01 (một) ống thủy tinh, bên trong bình nhựa chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh trắng và chất lỏng trong suốt: Được niêm phong trong phong bì dán giấy NIÊM PHONG MẪU SAU GIÁM ĐỊNH số 272 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá

trình giám định mẫu M đã được phân tích hết) và 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/01/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Minh Đ, Nguyễn Đình M, Phạm Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/01/2024) để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận

